

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**
Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày 01 / 02 / 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Kim

2. Bà Nguyễn Thị Lại

Th- ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01 /2018/ HSST ngày 11/01 /2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1994. Giới tính: Nam

HKTT và chỗ ở: thôn A, xã H, huyện H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hoá: 06/12. Đoàn thể: không

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Hoàng Văn Th, và bà: Nguyễn Thị Nh.

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991

STQ: Thôn Đ, xã Đ, TP. B, tỉnh B (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Phi C, sinh năm 1970.

TQ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B (có mặt).

Người làm chứng:

1- Nguyễn Văn H, sn 1994.

TQ: Thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh B (có mặt).

2-Hoàng Văn Tr, sn 1989;

3-Lưu Văn T, sn 1989

Đều TQ: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Th (có mặt).
4-Tạ Văn Kh, sn 1986
TQ: Thôn A, xã N, huyện P, tỉnh Th (vắng mặt).
5-Nguyễn Phi N, sn 1997
TQ: Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B (có mặt).
6-Dương Thị Ph, sn 1982
TQ: Thôn D, thị trấn B, huyện V, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Th, sinh năm 1994, trú quán: thôn A, xã H, huyện H, tỉnh B và chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991, trú quán: thôn Đ, xã Đ, TP.B, tỉnh B đều là công nhân của cơ sở kinh doanh đá xây dựng “Phượng Lãm” ở thôn Hùng Lãm, xã H, huyện V, do chị Dương Thị Ph, sinh năm 1982, trú quán: thôn D, thị trấn B, huyện V làm chủ.

Khoảng 07 giờ ngày 27/10/2017, trong lúc đang làm việc tại kho đá xây dựng ở thôn Hùng Lãm, xã H, huyện V, Th bảo chị Th cho mượn xe mô tô đi đến thôn D, thị trấn B, huyện V bốc vác đá, chị Th đồng ý giao xe mô tô nhãn hiệu Honda-Vision, biển kiểm soát 98B1-481.00 cho Th mượn và nói “trong cốp xe có tiền, để xe cẩn thận”. Th điều khiển xe mô tô của chị Th đến thôn D, thị trấn B làm việc đến khoảng 10 giờ cùng ngày, do không có tiền chi tiêu cá nhân, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền và xe mô tô mang đi bán lấy tiền chi tiêu. Sau đó, Th điều khiển xe của chị Th đến thị trấn Th, huyện H mở cốp xe thấy bên trong có 1.800.000đồng, 02 thẻ ATM, 01 đăng ký xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên chị Th, Th lấy tiền và toàn bộ giấy tờ đút vào túi quần rồi vào quán Intenes không quen biết chơi điện tử và ăn tiêu hết số tiền trên. Khoảng 09 giờ ngày 28/10/2017, Th điều khiển xe mô tô đến Cầu Ca, huyện P, tỉnh Th gọi điện cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, trú quán: thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh B là bạn quen biết từ trước nhờ đưa đi tìm địa điểm cầm xe, anh H đồng ý. Do không biết chỗ cầm xe, anh H điện thoại cho anh Hoàng Văn Tr, sinh năm 1989, trú quán: thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Th nhờ tìm địa điểm cầm xe hộ, thì anh Tr bảo đem xe đến nhà anh Tạ Văn Kh, sinh năm 1986, ở thôn A, xã N, huyện P, tỉnh Th để cầm xe.

Khoảng 14 giờ cùng ngày Th, H đem xe của chị Th đến nhà anh Kh cầm xe, nhưng anh Kh không cầm nên anh H bỏ đi còn anh Kh đưa Th đến nhà anh Nguyễn Phi C, sinh năm 1970, trú quán: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B cầm xe. Khi đến nơi, Th nói dối anh C là xe của mình, do chị gái cho rồi bán xe kèm theo toàn bộ giấy tờ xe, chứng minh nhân dân mang tên chị Th cho anh C với giá 15.000.000đồng và viết giấy mua bán xe làm chứng. Bán xe mô tô xong, anh Kh bỏ đi, còn Th ở lại nhà anh C đánh bạc bằng

hình thức đánh “ba cây” với ba người đàn ông không quen biết và bị thua hết số tiền bán xe. Ngày 29/10/2017, Th đến Công an huyện V đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp: 01 bảo hiểm xe mô tô, 02 thẻ ATM đều mang tên chị Th và 01 điện thoại di động Nokia.

Cùng ngày 29/10/2017, Công an huyện V thu giữ của anh C: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda- Vision, biển kiểm soát: 98B1-841.00 cùng 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên chị Th và 01 giấy mua bán xe mô tô giữa bị cáo Th và anh C.

Ngày 31/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên định giá và kết luận: xe mô tô, nhãn hiệu Honda- Vision, biển kiểm soát: 98B1-841.00 trị giá 18.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 08/KSĐT ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Th ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Th từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do vậy không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia.

Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn Th tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với biên bản đầu thú, lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vật chứng thu giữ được. Về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra vụ án, qua đó thể hiện:

Khoảng 07 giờ ngày 27/10/2017, tại kho đá xây dựng ở thôn H- xã H- huyện V, Hoàng Văn Th được chị Nguyễn Thị Th- sinh năm 1991, trú quán: thôn Đ- xã Đ - TP.B- tỉnh B cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda-Vision, biển kiểm soát 98B1-841.00 trị giá 18.000.000đồng, bên trong cốp xe để 1.800.000đồng để đi lên thôn D- thị trấn B - huyện V bốc vác đá. Sau khi bốc vác đá xong Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền và xe mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân nên Th đã lấy toàn bộ tiền mặt để trong xe mô tô và mang xe mô tô bán cho anh Nguyễn Phi C- sinh năm 1970, ở thôn Đ- xã Đ- huyện H- tỉnh B lấy 15.000.000đồng. Toàn bộ tiền để trong cốp xe và tiền bán xe mô tô, Th khai đã ăn tiêu cá nhân và đánh bạc hết. Tổng giá trị tài sản Th chiếm đoạt: 19.800.000đồng.

Do vậy, đã có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo gây án và sự bất bình trong nhân dân. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có một tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt được thu hồi trả lại cho bị hại đầy đủ, sau khi bị phát hiện đã ra đầu thú. Do vậy cần áp dụng điểm i; s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình.

Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người tốt.

* Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 20/11/2017, chị Th được Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda- Vision, biển kiểm soát: 98B1-841.00 cùng 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân và 02 thẻ ATM đều mang tên chị Th nay chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Người bị hại chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền để trong cốp xe 1.800.000đ. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Tại Phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Phi C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mua xe 15.000.000đồng. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với các anh Nguyễn Văn H, Hoàng Văn Tr, Tạ Văn Kh đi tìm nơi mua xe hộ và anh Nguyễn Phi C khi mua xe mô tô của bị cáo Th không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với việc Th khai dùng tiền bán xe đánh bạc tại nhà anh C cùng một số người khác nhưng anh C không thừa nhận, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã cho đối chất nhưng anh C không thừa nhận. Do hành vi đánh bạc của Th xảy ra tại huyện H nên Cơ quan điều tra Công an huyện V đã tách ra và chuyển toàn bộ tài liệu có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H điều tra theo thẩm quyền là có căn cứ.

Vật chứng: Cơ quan điều tra thu 01 điện thoại di động Nokia bị cáo sử dụng liên lạc bán xe cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên Tòa hôm nay người bị hại, nhân chứng vắng mặt, HĐXX thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 140 BLHS 1999; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Văn Th 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2017.

Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia.

Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 – BLTTHS 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên.
- THADS huyện Việt Yên.
- CA huyện Việt Yên.
- Bị cáo, người bị hại.
- Người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Vinh